SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG THPT TẠ QUANG BỬU**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**MÔN LỊCH SỬ**

**KHỐI 10**

**(Tháng 3,4,5)**

BOOK060

BOOK060

**Họ và tên:** ..........................................

**Lớp:** ..............................................

**Tài liệu lưu hành nội bộ**

**Năm học: 2021 - 2022**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**MÔN LỊCH SỬ - LỚP 11**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối 11** | **BÀI 20: CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA CẢ NƯỚC. CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN TA TỪ NĂM 1873 ĐẾN NĂM 1884. NHÀ NGUYỄN ĐẦU HÀNG** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | 1. **Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh Bắc Kì lần thứ nhất:** Hướng dẫn h/s tự tìm hiểu sgk. 2. **Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất (1873)**   - Việc đánh chiếm Bắc Kì và toàn bộ Việt Nam là chủ trương lâu dài của TD Pháp, nên do thực lực chưa đủ mạnh nên Pháp tiến hành từng bước.  - Sau khi thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kì, Pháp ráo riết chuẩn bị đánh chiếm Bắc Kì.  - Pháp dựng lên vụ “Đuypuy” ở Hà Nội (cho Đuypuy” gây rối trên sông hồng.  - (20/11/1873), Pháp đánh thành Hà Nội, chiếm các tỉnh đồng bằng Bắc Kì (từ 23/11 đến 12/12/1873).  **3. Phong trào kháng chiến ở Bắc Kì trong những năm 1873 - 1874**  - Pháp đánh thành Hà Nội, khoảng 100 binh sĩ đã chiến đấu, hi sinh tại Ô Quan Chưởng.  - Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiến đấu và đã anh dũng hy sinh.  - Nhân dân chủ động kháng chiến ở Hưng Yên, Nam Định, Thái Bình.  - Trận Cầu Giấy (21/12/1873), Gácniê tử trận. Pháp lo sợ, tìm cách thương lượng với triều đình Huế.  - Hiệp ước 15/3/1874 (Giáp Tuất) được kí, quân Pháp rút khỏi Bắc Kì, nhưng triều đình dâng sáu tỉnh Nam Kì cho Pháp.  **II. Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kì lần thứ hai. Cuộc kháng chiến ở Bắc Kì và Trung Kì trong những năm 1882 - 1884**  **1. Quân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kì lần thứ hai (1882 - 1883)**  - Bối cảnh: Kinh tế TBCN ở Pháp ngày càng phát triển.  - Năm 1882, Pháp đánh ra Bắc Kì lần thứ hai.  + 1882, vin cớ triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874, Pháp kéo ra Bắc.  + 3/4/1882, Pháp đổ bộ lên Hà Nội.  + 25/4/1882, nổ súng chiếm thành Hà Nội.  + 3/1883, chiếm mỏ than Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định…  **2.Nhân dân Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kì kháng chiến**  - Hà Nội: quan quân triều đình do Hoàng Diệu chỉ huy chiến đấu anh dũng bảo vệ thành.  - Quân dân các tỉnh xung quanh Hà Nội (Sơn Tây, Bắc Ninh...) tích cực chuẩn bị chống giặc.  - Tại các tỉnh đồng bằng, nhất là Nam Định, Thái Bình... nhiều trung tâm kháng chiến xuất hiện.  - Sự phối hợp kháng chiến của nhân dân ta dẫn đến chiến thắng Cầu Giấy lần hai (19/5/1883). Tướng giặc là Rivie tử trận  **III. Thực dân Pháp tấn công cửa biển Thuận An. Hiệp ước 1883 và Hiệp ước 1884**  **1. Quân Pháp tấn công cửa biển Thuận An**  **2. Hai bản Hiệp ước 1883 và 1884. Nhà nước phong kiến Nguyễn đầu hàng.**  - 25/8/1883, nhà Nguyễn phải kí Hiệp ước Hácmăng với Pháp, Việt Nam bị chia làm ba kì, trong đó Trung Kì gồm các tỉnh từ Quảng Bình đến Khánh Hoà được giao cho triều đình Huế quản lý.  - 6/6/1884, Pháp lại thay Hiệp ước Hácmăng bằng Hiệp ước Patơnốt, chính thức áp đặt nền bảo hộ trên toàn bộ nước Việt Nam. ***VN trở thành nước thuộc địa nửa PK*** |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **\* Dựa vào tài liệu sgk, hãy trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:**  **Câu 1. Lấy cớ gì thực dân Pháp đem quân tấn công Hà Nội lần thứ nhất?**  A. Nhà Nguyễn tiếp tục liên lạc với nhà Thanh.  B. Vì nhu cầu về thị trường, nguyên liệu, nhân công,…  C. Nhà Nguyễn không trả chiến phí cho Pháp.  D. Giải quyết vụ gây rối của Đuy-puy.  **Câu 2. Người lãnh đạo cuộc chiến đấu chống Pháp tấn công thành Hà Nội lần nhất là**:  A. Nguyễn Tri Phương .  B.Tôn Thất Thuyết.  C. Hoàng Diệu.  D. Phan Thanh Giản.  **Câu 3. Sau thất bại trận Cầu Giấy lần thứ hai (19/5/1883) thực dân Pháp làm gì?**  A. Càng củng cố quyết tâm xâm chiếm toàn bộ Việt Nam.  B. cho quân rút khỏi Hà Nội để bảo toàn lực lượng.  C. Tăng viện binh từ Pháp sang để tái chiếm Hà Nội.  D. Tiến hành đàn áp, khủng bố nhân dân ta.  **Câu 4. Với hiệp ước Giáp Tuất (ký năm 1874) , triều đình nhà Nguyễn đã chính thức thừa nhận**  A. ba tỉnh miền Đông Nam kỳ là đất thuộc Pháp.  B. ba tỉnh miền Tây Nam kỳ là đất thuộc Pháp.  C. sáu tỉnh Nam kỳ là đất thuộc Pháp.  D. sáu tỉnh Nam kỳ và đảo Côn lôn là đất thuộc Pháp.  **Câu 5. Người lãnh đạo cuộc chiến đấu chống Pháp tấn công thành Hà Nội lần hai là:**  A. Nguyễn Tri Phương .  B. Tôn Thất Thuyết .  C. Hoàng Diệu.  D. Phan Thanh Giản.  **Câu 6. Vì sao thực dân Pháp đem quân tấn công Hà nội lần thứ hai?**  A. Nhà Nguyễn tiếp tục liên lạc với nhà Thanh.  B. Vì nhu cầu về thị trường, nguyên liệu, nhân công,…  D. Giải quyết vụ gây rối của Đuy-puy.  D. Nhà Nguyễn không trả chiến phí cho Pháp.  **Câu 7. Sau Hiệp ước Hác-măng (1883), thái độ của triều đình đối với phong trào kháng chiến của nhân dân:**  A. Ra lệnh chấm dứt các hoạt động chống Pháp trong cả nước.  B. Ra lệnh chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở Trung kỳ.  C. Ra lệnh chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở Nam kỳ.  D. Ra lệnh chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở Bắc Kỳ  **Câu 8. Ngày 20/11/1873, diễn ra sự kiện gì ở Bắc Kì?**  A. Pháp nổ súng tấn công thành Hà Nội.  **B.** Quân dân ta anh dũng đánh bại cuộc tấn công của Pháp ở Hà Nội.  C. Nhân dân Hà Nội chủ động đốt kho đạn của Pháp.  D. Thực dân Pháp đánh chiếm Thanh Hóa.  **Câu 9: Lấy cớ gì Pháp đưa quân ra đánh Hà Nội lần thứ hai:**  **A.** Pháp có đặc quyền, đặc lợi ở Việt Nam.  **B.** Nước Pháp bắt đầu bước vào giai đoạn đế quốc chủ nghĩa nên phải có thuộc địa.  **C.** Triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874.  **D.** Triều đình nhà Nguyễn ngang nhiên chống lại Pháp.  **Câu 10: Từ ngày 20 đến 24/6/1867, thực dân Pháp đã chiếm ba tỉnh nào ở Nam Kì:**  **A.** Vĩnh Long, Đồng Nai, Biên Hòa.  **B.** An Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng.  **C.** Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên.  **D.** Tiền Giang, Long An, Hà Tiên.  **Câu 11: Trận Cầu Giấy năm 1873 (Hà Nội) đã gây cho Pháp tổn thất nặng nề nhất là**  **A.** quân Pháp phải bỏ thành Hà Nội về trấn giữ ở Nam Định  **B.** Gác-ni-ê bị chết tại trận  **C.** quân Pháp phải rút quân khỏi Miền Bắc.  **D.** quân Pháp bị bao vây, uy hiếp.  **Câu 12: Với hiệp ước Giáp Tuất (ký năm 1874), triều đình nhà Nguyễn đã chính thức thừa nhận**  **A.** Sáu tỉnh Nam kỳ là đất thuộc Pháp.  **B.** Sáu tỉnh Nam kỳ và đảo Côn lôn là đất thuộc Pháp  **C.** Ba tỉnh miền Đông Nam kỳ là đất thuộc Pháp.  **D.** Ba tỉnh miền Tây Nam kỳ là đất thuộc Pháp.  **Câu 13: Trận đánh gây được tiếng vang lớn nhất năm 1873 ở Bắc Kì là trận nào?**  **A.** Trận bao vây quân địch ở thành Hà Nội.  **B.** Trận đánh địch ở Thanh Hóa.  **C.** Trận phục kích của quân Cờ đen tại Cầu Giấy.  **D.** Trận phục kích của quân Cờ đen tại cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa).  **Câu 14: Sự kiện nào đánh dấu thực dân Pháp hoàn thành cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam?**  **A.** Sau khi đánh chiếm Hà Nội lần thứ hai  **B.** Sau khi Hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt kí kết.  **C.** Sau khi đánh chiếm kinh thành Huế .  **D.** Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng.  **Câu 15: Vì sao thực dân Pháp tìm cách thương lượng với triều đình Huế thiết lập bản Hiệp ước 1874?**  **A.** Do Pháp bị thất bại trong việc đánh chiếm thành Hà Nội.  **B.** Do Pháp bị đánh chặn ở Thanh Hóa.  **C.** Do Pháp bị thất bại ở trận Cầu Giấy lần thứ nhất.  **D.** Do Pháp bị thất bại ở trận Cầu Giấy lần thứ hai.  **Câu 16: Nhận xét nào sau đây đúng nhất nói về ý nghĩa chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta ?**  **A.** Thể hiện lòng yêu nước, ý chí quyết tâm sẵn sàng tiêu diệt giặc của nhân dân ta.  **B.** Thể hiện lòng yêu nước, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.  **C.** Thể hiện lối đánh tài tình của nhân dân ta.  **D.** Thể hiện sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ của nhân dân ta trong việc phá thế vòng vây của địch |

|  |  |
| --- | --- |
| Trường:  Lớp:  Họ tên học sinh | **Giáo viên hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.** |
|  |  |

**Bài: 21: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM**

**TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX (t1)**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối 11** | **Bài: 21: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM**  **TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX (t1)** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **I. Phong trào Cần vương bùng nổ.**  **1. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại kinh thành Huế và sự bùng nổ của phong trào Cần Vương.**  **\* Nguyên nhân:**  - Sau hai hiệp ước Hácmăng và Patơnốt Pháp bắt đầu thiết lập chế độ bảo hộ ở Bắc Kì, Trung Kì.  - PTĐT chống Pháp của nhân dân ta tiếp tục phát triển. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước, nhân dân các địa phương đấu tranh sôi nổi.  **\*Diễn biến:**  - Dựa vào phong trào kháng chiến của nhân dân, phái chủ chiến do Tôn Thất Thuyết chỉ huy tấn công Pháp ở toà Khâm sứ, đồn Mang Cá đêm 4 rạng 5/7/1885, nhưng thất bại.  - Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra Tân Sở (Quảng Trị), lấy danh nghĩa Hàm Nghi xuống chiếu Cần vương kêu gọi nhân dân cả nước chống Pháp.  **\* Ý nghĩa:**  Chiếu Cần vương làm bùng lên phong trào đấu tranh của nhân dân, trở thành phong trào sôi nổi suốt những năm cuối thế kỉ XIX.  **2. Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần vương**  **a) Từ năm 1885 đến năm 1888**  \* 1885-1888:  **- Lãnh đạo:** Tôn Thất Thuyết, vua Hàm Nghi cùng các sĩ phu yêu nước.  **- Lực lượng tham gia:** Đông đảo quần chúng nhân dân, có cả dân tộc thiểu số.  **- Địa bàn hoạt động:** Từ Bắc vào Nam, sôi nổi nhất Bắc kì và Trung kì  **- Khởi nghĩa tiêu biểu:** Khởi nghĩa của Mai Xuân Thưởng, Phạm Bành, Đinh Công Tráng....  **- Bộ chỉ huy của phong trào:** đóng tại vùng rừng núi phía Tây 2 tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh.  - Cuối năm 1888, do sự phản bội của Trương Quang Ngọc, vua Hàm Nghi bị Pháp bắt và lưu đày sang Angiêri.  **b) Từ năm 1889 đến năm 1896.**  **\* *Lãnh đạo*:** Các văn thân, sĩ phu yêu nước.  **\**Lùc lượng tham gia:*** Đông đảo quần chúng nhân dân, có cả dân tộc thiểu số.  ***\*Địa bàn hoạt động:*** Phạm vi thu hẹp dần, quy tô thành các trung tâm khởi nghĩa lớn ở trung du và miền núi như Hưng Yên, Thanh Hoá, Hà Tĩnh.  **\**K/n tiêu biểu:*** Khởi nghĩa Ba Đình, Hương Khê... Năm 1896, Pháp dập tắt các khởi nghĩa Hương Khê, đánh dấu sự kết thúc của phong trào Cần Vương.  \****Mục tiêu:*** Đánh Pháp, giành độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền đất nước, lập lại chế độ phong kiến.  ***\*Tính chất:*** phong trào Cần Vương là phong trào yêu nước của nhân dân ta, diễn ra theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến, thể hiện tính dân tộc sâu sắc.  **II. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và phong trào đấu tranh tự vệ cuối thế kỉ XIX.**  **1. Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 - 1892)**  **- Lãnh đạo:** Nguyễn Thiện Thuật  **- Địa bàn:**  + Căn cứ chính ở Bãi Sậy (Hưng Yên),  + Địa bàn hoạt động lan sang Hải Dương, Bắc Ninh...  **- Hoạt động chủ yếu:**  + 1885 - 1887, nghĩa quân đẩy lùi được nhiều cuộc càn quét, gây cho địch nhiều thiệt hại.  + Từ 1888, bước vào chiến đấu quyết liệt, nghĩa quân di chuyển linh hoạt, đánh thắng một số trận lớn ở các tỉnh đồng bằng  **- Kết quả, ý nghĩa:** Căn cứ bãi Sậy và căn cứ Hai Sông bị Pháp bao vây. Nguyễn Thiện Thuật phải sang Trung Quốc, Đốc Tít phải ra hàng giặc (8/1889).  - Để lại những kinh nghiệm trong tác chiến ở đồng bằng  **2. Khởi nghĩa Ba Đình (1886 - 1887) (không dạy)**  **3. Khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1886).**  **-** Lãnh đạo: Phan Đình Phùng, Cao Thắng.  **-** Địa bàn: Căn cứ chính: Hương Khê (Hà Tĩnh). hoạt động rộng khắp 4 tỉnh Bắc Trung Kì.  **-** Hoạt động chủ yếu:  + Từ 1885 - 1888 chuẩn bị lực lượng, xây dựng căn cứ, chế tạo vũ khí, tích trữ lương thực...  + Từ 1888 - 1896, nghĩa quân chiến đấu quyết liệt, liên tục mở các cuộc tập kích, đẩy lùi các cuộc hành quân càn quét của địch. Chủ động tấn công thắng nhiều trận lớn nổi tiếng.  **-** Kết quả, ý nghĩa: Phan Đình Phùng hy sinh (12/1895): 1896, khởi nghĩa thất bại.  - Là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương.  **4.Khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913)**  ***- Nguyên nhân:***  + Nông nghiệp sa sút…  + Đời sống nông dân đồng bằng Bắc Kì khó khăn, một bộ phận phiêu tán lên Yên Thế.  ***- Diễn biến:***  + Từ 1884 - 1892, dưới sự chỉ huy của Đề Nắm, nghĩa quân xây dựng hệ thống phòng thủ ở Bắc Yên Thế, đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của địch.  + Từ 1893 - 1897, do Đề Thám lãnh đạo, giảng hoà với Pháp 2 lần, nghĩa quân làm chủ 4 tổng ở Bắc Giang…  + Từ 1898 - 1908, trong 10 năm hoà hoãn, căn cứ Yên Thế trở thành nơi hội tụ của những nghĩa sĩ yêu nước.  + 1909 - 1913, Pháp mở cuộc tấn công, nghĩa quân di chuyển liên tục từ nơi này sang nơi khác. 2/1913, Đề Thám bị sát hại, khởi nghĩa tan rã.  **- Ý nghĩa:** thể hiện tiềm năng, ý chí, sức mạnh to lớn của nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **\* Dựa vào tài liệu sgk, hãy trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:**  **Câu 1. Cuộc khởi nghĩa sau đây không nằm trong phong trào Cần Vương**  A. khởi nghĩa Ba Đình. B. khởi nghĩa Yên Thế.  C. khởi nghĩa Bãi Sậy. D. khởi nghĩa Hương Khê.  **Câu 2. Vị vua đã hạ chiếu Cần Vương kêu gọi văn thanh, sĩ phu và nhân dân đứng lên giúp** **vua cứu nước là**  A. Hàm Nghi. B. Hiệp Hòa. C. Duy Tân. D. Đồng Khánh.  **Câu 3. Ai là người đáp ứng được yêu cầu của lịch sử dân tộc hồi đầu TK XX**  A. Phan Bội Châu. B. Phan Châu Trinh.  C. Hoàng Hoa Thám. D. Nguyễn Ái Quốc.  **\*\*\*Câu 4. Điểm khác nhau cơ bản giữa khởi nghĩa Yên Thế và phong trào Cần Vương là**  A. thời gian bùng nổ. B. lực lượng tham gia.  C. địa bàn đấu tranh. D. mục tiêu đấu tranh.  **Câu 5. Người đứng đầu phái chủ chiến trong triều đình Huế là ai?**  A. Vua Hàm Nghi. B. Tôn Thất Thuyết.  c. Tôn Thất Thiệp. D. Trần Tiễn Thành.  **Câu 6. Phái chủ chiến đã mở cuộc phản công quân Pháp tại những địa điểm nào?**  A. Đồn Mang Cá, tòa Khâm sứ. B. Đồn Mang Cá, Đại Nội.  C. Tòa Khâm sứ, trên sông Hương. d. Tòa Khâm sứ, Đại Nội.  **Câu 7. Kết quả cuộc phản công quân Pháp tại Huế của phái chủ chiến là?**  A. Đánh bật Pháp ra khỏi kinh thành Huế. B. Buộc Pháp rút quân về nước.  C. Thất bại nhanh chóng. D. Pháp thương thuyết với phái chủ chiến.  **Câu 8. Tôn Thất Thuyết đã thay mặt vua Hàm Nghi ra chiếu Cần Vương lần nhất tại đâu?**  A. Kinh thành Huế . B. Tân Sở (Quảng Trị).  C. Quảng Bình D. Vụ Quang (Hà Tĩnh).  **\*Câu 9. Mục đích của việc ra chiếu Cần vương là gì?**  A. Kêu gọi nhân dân giúp vua xây dựng đất nước.  B. Kêu gọi nhân dân giúp vua bảo vệ đất nước.  C. Kêu gọi nhân dân giúp vua cứu nước.  D. Kêu gọi nhân dân giúp vua khôi phục đất nước.  **\*Câu 10. Đặc điểm nào sau đây *không* thuộc giai đoạn thứ nhất của phong trào Cần vương?**  A. Đặt dưới sự lãnh đạo của vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết  B. Diễn ra sôi nổi, liên tục trên phạm vi rộng lớn  C. Phong trào quy tụ thành các trung tâm khởi nghĩa lớn, phát triển theo chiều sâu  D. Thu hút nhiều thành phần, tầng lớp tham gia.  **\*Câu 11. Đặc điểm nào sau đây *không* thuộc giai đoạn thứ hai của phong trào Cần Vương**  A. Phong trào phát triển theo chiều rộng.  B. Đặt dưới sự lãnh đạo của văn than, sĩ phu.  C. Quy tụ thành các trung tâm lớn, hoạt động ở vùng trung du và miền núi.  D. Thu hút nhiều giai cấp, tầng lớp tham gia.  **\*Câu 12. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương là?**  A. Khởi nghĩa Bãi Sậy . B. Khởi nghĩa Ba Đình.  C. Khởi nghĩa Hương Khê . D. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh.  **\*Câu 13. Phong trào Cần vương chấm dứt với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa nào?**  A. Khởi nghĩa Bãi Sậy. B. Khởi nghĩa Ba Đình.  C. Khởi nghĩa Hương Khê. D. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh.  **Câu 14. Lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa Hương Khê là ai?**  A. Nguyến Thiện Thuật. B. Phan Đình Phùng .  C. Hoàng Hoa Thám. D. Đinh Công Tráng.  **Câu 15. Lãnh đạo của cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy là ai?**  A. Nguyến Thiện Thuật. B. Phan Đình Phùng.  C. Hoàng Hoa Thám. D. Đinh Công Tráng.  **\*\*Câu 16. Khởi nghĩa Yên Thế nổ ra với mục đích**  A. hưởng ứng chiếu Cần vương . B. tự vệ, bảo vệ cuộc sống của mình.  B. chống Pháp mở rộng xâm lược. D. giải phóng dân tộc.  **Câu 17. Lực lượng tham gia chủ yếu trong khởi nghĩa Yên Thế là**  A. nông dân. B. văn thân, sĩ phu.  C. binh lính. C. thợ thủ công.  **\*\*Câu 18. Tính chất của phong trào Cần vương là**  A. giúp vua cứu nước.  B. yêu nước, chống Pháp trên lập trường phong kiến.  C. giúp vua bảo vệ đất nước.  D. chống Pháp và chống phong kiến đầu hàng.  **\*Câu 19. Nguyên nhân lớn nhất dân đến sự thất bại của phong trào Cần vương là**  A. do chưa tập hợp được lực lượng đông đảo.  B. chưa phối hợp giữa các cuộc khởi nghĩa.  C. khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.  D. Pháp quá mạnh nên dễ dàng đàn áp.  **\*\*\*Câu 20. Phong trào Cần vương thất bại đã đặt ra yêu cầu cấp thiết gì đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta ?**  A. Phải liên kết các phong trào đấu tranh thành một khối thống nhất.  B. Huy động kháng chiến của toàn dân để giành độc lập.  C. Phải có giai cấp tiên tiến lãnh đạo với đường lối đấu tranh phù hợp.  D. Phải tăng cường sức mạnh quân sự để có thể đương đầu với Pháp.  **\*Câu 21. Ý nào sau đây không phải là nội dung của chiếu Cần Vương ?**  A. Tố cáo tội ác xâm lược của thực dân Pháp..  B. Khẳng định quyết tâm chống Pháp của triều đình kháng chiến đứng đầu là vua Hàm Nghi.  C. Kêu gọi nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước, khôi phục quốc gia phong kiến độc lập.  D. Khẳng định quyền độc lập tự chủ của dân tộc ta.  **Câu 22. Sau khi vua Hàm Nghi bị bắt (11/1888) phong trào Cần Vương**  A. quy tụ lại thành những trung tâm lớn, có xu hướng đi vào chiều sâu.  B. hoạt động cầm chừng ở trung du và miền núi.  C. tiếp tục hoạt động rộng khắp trong cả nước.  D. chấm dứt hoạt động vì thiếu sự lãnh đạo chung.  **Câu 23. Căn cứ Bãi Sậy thuộc tỉnh**  A . Hưng Yên . C. Nam Định.  B . Thanh Hóa. D. Sơn Tây.  **\*\*Câu 24. Nghĩa quân chọn Bãi Sậy để xây dựng căn cứ vì**  A . địa thế rừng núi hiểm trở, thuận lợi cho cách đánh du kích.  B . vùng đầm, hồ, lau sậy um tùm, dễ che dấu lực lượng mai phục và đánh địch.  C. vùng đầm lầy, nghĩa quân có thể xây dựng căn cứ phòng thủ.  D. vùng trung du, dễ đánh và rút lui |

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối 11** | **Bài 22: XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC LẦN THỨ NHẤT CỦA**  **THỰC DÂN PHÁP** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **1.** **Những chuyển biến về kinh tế**  - Năm 1897, Pháp cử Đu-me làm toàn quyền ĐD và tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thư nhất ở VN với quy mô lớn. Nhiều cơ sở thiết bị khai thác được XD. Cơ cấu ngành nghề có sự thay đổi.  ***+Trong nông nghiệp:*** Pháp đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất lập đồn điền trồng lúa, cà phê, cao sau...  +***Trong công nghiệp:*** Tập trung khai thác mỏ, một số ngành CN nhẹ, công nghiệp chế biến, công nghiệp chế tạo vật liệu XD và dịch vụ ra đời.  +***Trong thương nghiệp:*** Pháp đẩy độc chiếm thị trường, nguyên liệu và thu thuế.  +***Về GTVT:*** Pháp XD hệ thống đường sắt, đường bộ, cầu cảng khá hiện đại. Nhằm phục vụ việc chuyên chở hàng hoá, nguyên liệu và phục vụ mục đích quân sự  +**Ngân hàng, CS thuế:** Pháp độc chiếm sản xuất giấy bạc-> thiết lập NGĐD, cho vay nặng lãi...  +Đặt nhiều loại thuế, tăng thuế...  **- Tác động của cuộc khai thác:**  ***Tích cực***  +Từng bước hòa nhập vào thị trường thế giới và khu vực, hàng hóa nhiều hơn, cơ sở hạ tầng phát triển...  + Phương thức SXTBCN được du nhập vào Việt Nam.  ***Tiêu cực:***  +Không phát triển CN nặng: luyện kim, chế tạo máy.  + Vẫn duy trì phương thức bóc lột PK trong mọi lĩnh vực kinh tế, đời sống XH.  ***-> VN vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu lệ thuộc vào kinh tế Pháp.***  **2. Những chuyển biến về xã hội**  - Những chuyển biến về kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến sự chuyển biến về XH. Bên các giai cấp cũ xuất hiện các giai câp tầng lớp mới.  ***- Các giai cấp cũ:***  + **Địa chủ PK:** Một bộ phận nhỏ trong giai cấp địa chủ phong kiến giàu có dựa vào Pháp chiếm đoạt ruộng đất của nông dân. Một bộ phận địa chủ vừa và nhỏ bị đế quốc chèn ép, ít nhiều có tinh thần yêu nước.  **+ Nông dân:** có số lượng đông đảo nhất, họ bị áp bức, bóc lột nặng nề và bị cướp đoạt ruộng đất, cuộc sống khổ cực,họ sẵn sàng hưởng ứng, tham gia cuộc ĐTGĐL .  ***- Các giai cấp, tầng lớp mới:***  +**Công nhân:** xuất thân từ nông dân, làm việc ở các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy..., bị bóc lột nặng nề…đời sống khổ cực, sớm có tinh thần yêu nước, tích cực tham gia phong trào chống đế quốc, cải thiện đời sống.  +**Tầng lớp tư sản**: xuất thân từ các nhà thầu khoán, chủ xí nghiệp, chủ hãng buôn,... bị chính quyền thực dân kìm hãm, tư bản Pháp chén ép.  +**Tầng lớp tiểu tư sản**: là chủ các xưởng thủ công nhỏ, cơ sở buôn bán nhỏ, viên chức cấp thấp và những người làm nghề tự do...  => ***Mâu thuẩn dân tộc và giai cấp trong lòng XHVN trở nên gây gắt hơn, với sự nảy sinh các giai cấp, tầng lớp XH mới đã tạo những ĐK bên trong cho một cuộcvận động GPDT theo khuynh hướng mới.*** |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **\* Dựa vào tài liệu sgk, hãy trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:**  Câu 1: Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp tập trung vào  A. ngoại thương, quân sự và giao thông.  B. nông nghiệp, công nghiệp và quân sự.  C. phát triển kinh tế nông nghiệp và công thương nghiệp.  D. cướp đất lập đồn điền, khai mỏ, thu thuế và giao thông.  Câu 2: Tầng lớp tiểu tư sản **không** bao gồm thành phần nào dưới đây?  A. Nhà báo, nhà giáo.  B. Chủ các hãng buôn.  C. Học sinh, sinh viên.  D. Tiểu thương, tiểu chủ.  Câu 3: Dưới tác động của chương trình khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam hình thành các lực lượng mới nào?  A. Nông dân, địa chủ phong kiến, tư sản.  B. Nông dân, công nhân, tiểu tư sản.  C. Công nhân, tư sản, tiểu tư sản.  D. Nông nhân, tư sản, tiểu tư sản.  Câu 4: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, thực dân Pháp **chưa** đầu tư xây dựng ngành giao thông  A. đường hàng không. B. đường thủy.  C. đường sắt. D. đường bộ.  Câu 5: Thực dân Pháp bắt đầu tiến hành khai thác thuộc địa từ thời điểm nào?  A. Bắt đầu xâm lược Việt Nam.  B . Hiệp ước Hác- măng được ký kết.  C. Khi quân nhà Nguyễn thất bại ở Nam Kỳ.  D. Khi Pháp căn bản hoàn thành xâm lược Việt Nam.  Câu 6: Để cai trị,thực dân Pháp thực hiện thủ đoạn chính trị thâm độc nào?  A. Chính sách chia để trị.  B. Cấu kết chặt chẽ với địa chủ phong kiến.  C. Mua chuộc tầng lớp sĩ phu, quan lại.  D. Đàn áp dã man các cuộc đấu tranh.  Câu 7: Chỗ dựa quan trọng nhất của thực dân Pháp trong quá trình thống trị nước ta là giai cấp  A. nông dân.  B. công nhân.  C. tư sản.  D. địa chủ phong kiến.  Câu 8: Lực lượng đông đảo nhất trong phong trào chống Pháp ở xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX là  A. nông dân.  B. công nhân.  C. tư sản.  D. tiểu tư sản.  Câu 9: Một bộ phận nhỏ của giai cấp địa chủ đã phân hóa theo hướng như thế nào?  A. Giàu lên, trở thành tay sai của thực dân Pháp.  B. Bị mất ruộng đất, trở thành nông dân làm thuê.  C. Nghèo đi, bị đế quốc chèn ép, áp bức.  D. Bị phá sản hoàn toàn, trở thành công nhân làm thuê cho chủ tư bản.  Câu 10: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, công nhân Việt Nam đấu tranh vì mục tiêu gì?  A. Đòi quyền lợi về kinh tế..  B. Đòi chính quyền thực dân cho tham gia vào đời sống chính trị.  C. Đòi thực dân Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam  D. Đòi chính quyền thực dân thực hiện các quyền dân chủ rộng rãi.  Câu 11: Trong cuộc khai thác lần thứ nhất, thực dân Pháp chú trọng xây dựng hệ thống giao thông nhằm mục đích gì?  A. Khuếch trương hình ảnh hiện đại của nền văn minh Pháp.  B. Tạo điều kiện cho dân ta đi lại thuận lợi hơn.  C. Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế Việt Nam phát triển.  D. Phục vụ cho công cuộc khai thác, bóc lột và quân sự.  Câu 12: Nét nổi bật nhất trong chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp là  A. chính sách cướp đoạt ruộng đất.  B. xây dựng hệ thống giao thông phục vụ khai thác.  C. khai thác mỏ lấy nguyên liệu phục vụ công nghiệp Pháp.  D. mở mang một số cảng biển để chuyên chở hàng hóa.  Câu 13: Xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất mang tính chất   1. xã hội phong kiến B. xã hội tư bản chủ nghĩa.   C. xã hội thuộc địa. D. xã hội thuộc địa nửa phong kiến  Câu 8: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã tác động đến xã hội Việt Nam như thế nào?  A. Giai cấp nông dân tăng nhanh về số lượng.  B. Hình thành giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản.  C. Hình thành giai cấp công nhân và 2 tầng lớp tư sản, tiểu tư sản.  D. Giai cấp nông dân tăng nhanh về số lượng và giác ngộ cách mạng.  Câu 14: Nhận xét nào dưới đây đúng về cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp?   1. Bên cạnh khai thác, thực dân Pháp quan tâm đầu tư phát triển kinh tế.   B. Bên cạnh khai thác, thực dân Pháp xây dựng nhiều trường học để đào tạo lao động.  C. Thực dân pháp không chú trọng khai đầu tư phát triển công nghiệp nặng.  D. Bên cạnh khai thác, thực dân Pháp tăng cường đàn áp các cuộc đấu tranh.  Câu 15: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã tác động đến nền kinh tế nước ta như thế nào?  A. Làm kinh tế Việt Nam phát triển mất cân đối, lệ thuộc vào kinh tế Pháp.  B. Làm kinh tế Việt Nam phát triển mạnh với nhiều ngành mới.  C. Kinh tế Việt Nam không có chuyển biến nào, ngày càng lạc hậu.  D. Kinh tế Việt Nam chuyển từ kinh tế phong kiến sang kinh tế tư bản chủ nghĩa. |

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối 11** | **BÀI 23: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM**  **TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914)** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **1. Phan Bội Châu và xu hướng bạo động**  ***\* Tiểu sử:***  Phan Bội Châu (1867 – 1940) quê ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, xuất thân trong một gia đình nhà nho nghèo yêu nước, sớm có hoài bão cứu nước, cứu dân khỏi ách nô lệ.  ***\*Chủ trương cứu nước****:*  - *Mục tiêu:* Giải phóng dân tộc (cứu nước → cứu dân).  - *Phương pháp:* Bạo động (vũ trang) CM, dựa vào Nhật để đánh Pháp.  ***\* Hoạt động:***  - 1904, lập Hội Duy tân: PT Đông du đưa thanh niên sang học tập tại các trường của Nhật Bản  -> thất bại  - 6/1912, tại Quảng Châu, Phan Bội Châu thành lập *Việt Nam Quang phục hội*...  - 24/12/1913, Phan Bội Châu bị bắt.  **\**Ý nghĩa, tác dụng:*** Khuấy động tinh thần yêu nước, cổ vũ tinh thần dân tộc, tập hợp lực lượng kháng Pháp hùng mạnh.  **2. Phan Châu Trinh và xu hướng cải cách**  ***\* Tiểu sử:***  Phan Châu Trinh(1872–1926) người phủ Tam Kì, tỉnh Quảng Nam, xuất thân trong một gia đình theo nghề võ, từ nhỏ đã nổi tiếng thông minh, học giỏi.  ***\*Chủ trương cứu nước:***  + Mục tiêu: Tiến hành cải cách xã hội (cứu dân → cứu nước).  - Phương pháp: Cải cách (ôn hoà).  ***\*Hoạt động:***  -Mở trường, diễn thuyết về các vấn đề xã hội, cổ vũ theo cái mới: cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn, cổ động mở mang công thương nghiệp...  -Cuộc vận động chuyển thành phong trào chống thuế năm 1908 ở Trung kì, nhưng bị thực dân Pháp đàn áp…  ***\*Ý nghĩa, tác dụng:*** Cổ vũ tinh thần yêu nước, phát động phong trào chống thuế, lập nhiều trường… giáo dục tư tưởng chống lại các hủ tục phong kiến.  **\* *Mặc dù trong chủ trương cứu nước hai ông vẫn có điểm khác nhau, tuy nhiên vẫn có nhiều điểm giống nhau về đường lối cứu nước***  - Đều đại diện cho PTDTDC của tầng lớp sĩ phu yêu nước tiến bộ đầu thế kỉ XX.  -Tạo ra những *cuộc vận động CM mới* khi PT cứu nước theo *ý thức hệ PK thất bại* (PTCV) con đường DCTS thu hút nhiều tầng lớp tham gia.  - Thống nhất về chủ trương chiến lược, thống nhất về mục đích cách mạng là muốn cứu nước, cứu dân, gắn liền dân với nước, gắn cứu nước với duy tân làm đất nước phát triển theo hướng CMTS đứng lên con đường CNTB.  - Được sự ủng hộ nhiệt tình của đông đảo quần chúng nhân dân. Tuy nhiên cả hai xu hướng cách mạng này đều chưa XD được những cơ sở vững chắc cho 1 xã hội.  - Do hạn chế về tầm nhìn và tư tưởng nên cả hai xu hướng cách mạng này đều bị thất bại. |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **\* Dựa vào tài liệu sgk, hãy trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:**  **Câu 1. Tiêu biểu cho khuynh hướng cứu nước theo con đường dân chủ tư sản đầu TK XX là**  A. Trần Quý Cáp, Ngô Đức Kế.  B. Lương Văn Can, Nguyễn Quyền.  C. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh.  D. Thái Phiên, Trần Cao Vân.  **\*Câu 2. Con đường cứu nước đầu thế kỉ XX ở Việt Nam là**  A. cứu nước theo tư tưởng phong kiến . **B**. cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ.  C. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới . D. cách mạng vô sản.  **\*Câu 3. Ý nào sau đây *không* phải lý do khiên Phan Bội Châu muốn dựa vào Nhật Bản để giành độc lập dân tộc?**  A. Nhật Bản là một nước ở châu Á, có điều kiện tự nhiên, xã hội, văn hóa gần giống với Việt Nam.  B. Nhật Bản đã từng đứng trước nguy cơ bị thực dân phương Tây xâm lược.  C. Sau cuộc Duy Tân Minh trị (1868), Nhật Bản trở thành một nước tư bản hùng mạnh.  D. Chính phủ Nhật Bản cam kết giúp đỡ phong trào độc lập dân tộc của Việt Nam.  **\*Câu 4. Tổ chức hoặc phong trào nào sau đây *không* gắn liền với tên tuổi của Phan Bội Châu?**  A. Hội Duy Tân. **B**. Phong trào Đông Du.  C. Phong trào Duy Tân. D. Việt Nam Quang phục hội.  **\*\*\*Câu 5. Tư tưởng cứu nước của Phan Bội Châu có điểm gì giống với tư tưởng cứu nước thời phong kiến ?**  A. Cứu nước bằng phương pháp bạo động vũ trang.  B. Lãnh đạo phong trào thông qua những hình thức tổ chức phù hợp.  C. Giải phóng dân tộc tiến tới thành lập chính thể quân chủ lập hiến ở Việt Nam.  D. Lấy dân làm gốc, ‘dân là dân nước, nước là nước dân’.  **\*\*\*Câu 6. Hạn chế căn bản trong tư tưởng cứu nước của cụ Phan Châu Trinh là**  A. kịch liệt phản đổi chủ trương bạo động, vốn là phương pháp truyền thống, rất có hiệu quả trong cuộc đấu tranh giành và giữ độc lập dân tộc trong lịch sử.  B. chủ trương dựa vào Pháp để đem lại sự giàu mạnh, văn minh cho đất nước, coi đó là một trong những cơ sở giành độc lập.  C. phản đối tư tưởng dân chủ lập hiến, dựa vào ngôi vua để thu phục nhân tâm, rất phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam cũng như khu vực lúc bấy giờ.  D. tư tưởng Duy tân chỉ tác động tới một bộ phận trí thức không thể thâm nhập vào quảng đại quần chúng nhân dân lao động.  **\*\*\*Câu 7. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự thất bại của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX là**  A. chưa có sự ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân.  B. chính quyền thực dân phong kiến còn quá mạnh.  C. chưa có tổ chức lãnh đạo sáng suôt và phương pháp cách mạng đúng đắn.  D. chưa xác định đúng kẻ thù của dân tộc.  **\*Câu 8. Mục đích của Duy Tân hội là gì?**  A. đánh đuổi thực dân Pháp và phong kiến giành độc lập dân tộc.  B. đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước cộng hòa dân quốc việt Nam.  C. đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập, thành lập một chính thể quân chủ lập hiến ở Việt Nam.  D. đánh đuổi thực dân Pháp khôi phục lại chế độ quân chủ chuyên chế ở Việt Nam.  **\*\*Câu 9. Tháng 8/1908 phong trào Đông Dương tan rã vì**  A. phụ huynh đòi đưa con em về trước thời hạn .  B. đã hết thời gian đào tạo phải về nước.  C. Phan Bội Châu thấy không có tác dụng nên đưa về nước.  D. nhà cầm quyền Pháp cấu kết với Nhật, trục xuất những người yêu nước Việt Nam (kể cả Phan Bọi Châu).  **Câu 10. Chủ trương cứu nước của cụ Phan Châu Trinh là**  A. chống Pháp và phong kiến.  B. dùng bạo lực giành độc lập.  C. dựa vào Pháp chống phong kiến xây dựng nước Việt Nam cộng hòa.  D. cải cách nâng cao dân sinh, dân trí, dân quyền, dựa vào Pháp đánh đổ phong kiến.  **Câu 11. Hoạt động cứu nước của cụ Phan Châu Trinh thể hiện trên các lĩnh vực**  A. kinh tế - văn hóa- xã hội. B. kinh tế - quân sự - ngoại giao.  C. kinh tế - xã hội – quân sự. D. văn hóa – xã hội – quân sự.  **\*\*Câu 12. Phong trào chống thuế năm 1908 ở Trung Kì chịu ảnh hưởng của**  A. hoạt động dạy học ở Đông Kinh Nghĩa Thục B. phong trào Duy Tân  C. phong trào Đông Du D. Duy Tân Hội  **Câu 13. Năm 1906, Phan Chu Trinh và nhóm sĩ phu tiến bộ ở Quảng Nam đã**  A. mở cuộc vận động Duy Tân ở Trung Kỳ.  B. thành lập Duy Tân hội.  C. thành lập Việt Nam Quang phục hội.  D. tổ chức phong trào Đông du.  **\*\*Câu 14. Một trong những *hoạt động độc đáo* của cuộc vận động Duy Tân ở Trung Kỳ (1906) là**  A. cổ động chấn hưng thực nghiệp, lập hội kinh doanh.  B. cuộc vận động cải cách trang phục và lối sống.  C. thành lập nông hội, mở lò rèn, xưởng mộc….  D. mở trường học theo lối mới.  **\*\*\*Câu 15. Vì sao Phan Bội Châu chuyển từ chủ trương  « Quân chủ lập hiến » sang chủ trương « Cộng hòa dân quốc » ?**  A. Ảnh hưởng « chủ nghĩa Tam dân » của Tôn Trung Sơn.  B. Ảnh hưởng từ cuộc Duy tân Minh Trị.  C. Ảnh hưởng tư tưởng « Tự do – Bình đẳng – Bác ái » của cách mạng tư sản Pháp.  D. Ảnh hưởng phong trào Duy tân do Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi lãnh đạo.  **Câu 16. Chủ trương cứu nước của cụ Phan Bội Châu là**  A. chống Pháp và phong kiến.  B. dùng bạo lực giành độc lập.  C. dựa vào Pháp chống phong kiến xây dựng nước Việt Nam cộng hòa.  D. cải cách nâng cao dân sinh, dân trí, dân quyền, dựa vào Pháp đánh đổ phong kiến. |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối 11** | **Bài 24: VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT**  **(1914 – 1918)** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **I. Tình hình kinh tế - xã hội**  **1. Những biến động về kinh tế**  **- Nông nghiệp**: tăng cường cướp đoạt ruộng đất làm đồn điền, bắt nông dân chuyển trồng lúa sang các cây CN phục vụ CT  **- Công nghiệp:** Tăng cường đầu tư khai mỏ, nhất là mỏ than.  **-Thương nghiệp, GTVT:** Pháp nới lỏng độc quyền, tạo ĐK phát triển.  **\* Kết luận:** Tác động 2 mặt cuả CS này là:  - Làm tổn hại đến nền nông nghiệp trồng lúa và bần cùng hóa nông dân VN.  - Kích thích sự phát triển thương nghiệp, GTVT …  ***Kinh tế VN phát triển không đều vẫn lệ thuộc KT Pháp.***  **2. Tình hình phân hoá xã hội**  - **Nông dân** ngày càng bị bần cùng. Thanh niên bị bắt lính, lực lượng lao động giảm sút. - **Công nhân:** số lượng đông thêm do các cơ sở SX được mở rộng...  - **Tư sản, tiểu tư sản:** Do CS nới lỏng độc quyền của Pháp, tạo điều kiện TSVN vươn lên, trở thành giai cấp thực sự. Họ bắt đầu lên tiếng đấu tranh để bênh vực quyền lợi cho mình.  **\*Kết luận:** Các giai cấp và tầng lớp: số lượng ngày càng đông, dần dần giữ vai trò nhất định trên vũ đài chính trị  **II. Phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh**  - Chính sách của thực dân Pháp trong chiến tranh làm cho mâu thuẫn dân tộc càng sâu sắc.  1. Hoạt động của Việt Nam Quang Phục Hội  2. Cuộc vận động khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân (1916).  **3. Khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (1917)**  **4. Những cuộc khởi nghĩa vũ trang của đồng bào dân tộc thiểu số**.   1. **Phong trào Hội kín ở Nam kì.**   **III. Sự xuất hiện khuynh hướng cứu nước mới**  **1. Phong trào công nhân**  - Phong trào công nhân nổ ra ở nhiều nơi: nhà máy Sàng Kế Bào, mỏ than Hà Tu (1916), mỏ bôxít Cao Bằng...  - Công nhân tham gia vào cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (8/1917).  - Hình thức đấu tranh: bỏ việc, phá giao kèo, bãi công -> đấu tranh kinh tế kết hợp với vũ trang.  - Nét mới PT: thể hiện rõ hơn tinh thần đoàn kết, ý thức kỷ luật của giai cấp công nhân .  - Tuy nhiên phong trào còn mang tính lẻ tẻ, tự phát.  **2. Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc** **(1911 - 1918)**  ***- Hoàn cảnh và động cơ tìm đường cứu nước:***  + Sinh ra trong cảnh nước mất-nhà tan, các PTĐT trong nước đều thất bại, không tán thành đường lối cứu nước của các bậc tiền bối.  +Xuất phát từ lòng yêu nước, tìm con đường cứu nước hiệu quả hơn, đáp ứng đúng yêu cầu của LS.  ***-Hành trình tìm đường cứu nước.***  - 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành rời cảng Nhà Rồng tìm đường cứu nước.  - 1911 - 1917, Người bôn ba qua nhiều nước và nhận thấy ở đâu bọn đế quốc cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu người lao động cũng bị áp bức và bóc lột dã man.  - 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp, tích cực hoạt động tố cáo thực dân Pháp và tuyên truyền cho cách mạng VN; tham gia vào phong trào công nhân Pháp, tiếp nhận ảnh hưởng CM tháng Mười Nga 1917. |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **\* Dựa vào tài liệu sgk, hãy trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:**  **Câu 1:** Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất thực dân Pháp cũng cố hệ thống quan lại ở đâu?   1. Nam Kỳ 2. **Bắc Kỳ** 3. Trung kỳ 4. Trên cả 3 kỳ.   **Câu 2:**Với chính sách cai trị theo kiểu thực dân cũ của Pháp thì mọi quyền hành ở Việt Nam tập trung trong tay   1. **thống sứ người Pháp** 2. vua quan nam Triều 3. chính phủ Pháp 4. thống sứ người Pháp và chính quyền Nam triều.   **Câu 3:** Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp đã mở rộng thương thuyết với chính phủ nước nào để phối hợp đàn áp cách mạng Việt Nam?   1. Anh 2. Mĩ 3. **Trung Quốc** 4. Thái Lan   **Câu 4:** Trong những năm diễn ra chiến tranh thế giới thứ nhất, toàn quyền Đông Dương tuyên bố điều gì trên lĩnh vực kinh tế Việt Nam?   1. Việt Nam phải có nghĩa vụ nộp hết ruộng đất cho địa chủ người Pháp 2. **Việt Nam phải có nghĩa vụ đóng góp sức người, sức của cho “nước mẹ tham chiến”** 3. Việt Nam phải chi phí cho chiến trường nước Pháp trong lúc có chiến tranh. 4. Việt Nam được Pháp đầu tư phát triển kinh tế.   **Câu 5:** Tổ chức Việt Nam Quang phục hội mở hoạt động trở lại khi nào?   1. Khi Phan Bội Châu bị bắt 2. Khi Phan Bội Châu bị giam lỏng ở Huế 3. **Khi chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ** 4. Khi chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.   **Câu 6:** Chính quyền thực dân đã chú trọng phục hồi các nghành công nghiệp nào ở Việt Nam?   1. Công nặng 2. Công nhẹ 3. **Công nghiệp phục vụ chiến tranh** 4. Công nghiệp khai khoáng   **Câu 7:** Trong chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nào ở Việt Nam tăng nhanh về số lượng?   1. **Công nhân.** 2. Nông dân. 3. Tư sản dân tộc. 4. Tầng lớp tiểu tư sản.   **Câu 8:** Trong chiến tranh thế giới thứ nhất, tư sản Việt Nam như thế nào?   1. Bị Pháp chèn ép nên không phát triển được. 2. **Có điều kiện để phát triển kinh tế và tăng nhanh về số lượng.** 3. Bị phá sản vì không cạnh trạnh nổi với tư sản mại bản. 4. Bị phong kiến kìm hãm nên không phát triển.   **Câu 9:** Các tầng lớp tiểu tư sản ở Việt Nam trong chiến tranh thế giới thứ nhất bao gồm những thành phần nào trong xã hội?   1. Tiểu chủ,tiểu thương, tiểu nông. 2. Học sinh, sinh viên, dân nghèo. 3. **Tiểu chủ, tiểu thương, công chức, học sinh, sinh viên.** 4. Trí thức, tiểu thương, tiểu công, tiểu nông, thợ thủ công.   **Câu 10:** Hình thức đấu tranh đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam là gì?   1. Đập phá mấy móc, đốt công xưởng. 2. Bãi công đòi tăng lương giảm giờ làm. 3. **Bỏ việc, phá giao kèo, đánh lại cai thầu, đưa đơn yêu cầu, tham gia khởi nghĩa, bãi công.** 4. Từ bãi công tiến tới tổng bãi côngđể đòi quyền lợi kinh tế |

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối 11** | **SƠ KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858 – 1918)** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **1. Nước Việt Nam giữa thế kỉ XIX – trước cuộc xâm lược của tư bản Pháp**  - Chế độ phong kiến bước vào thời kì khủng hoảng suy yếu (chính trị, kinh tế).  - Yêu cầu đặt ra: thực hiện cải cách duy tân đất nước, thúc đẩy sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường tiềm lực quốc phòng để chống xâm lược.  - Cuộc xâm lược của tư bản Pháp tới gần đòi hỏi phải tăng cường đoàn kết…  **2. Thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến của nhân dân ta**  - Cuộc xâm lược Việt Nam của Pháp bắt đầu 1/9/1858:  + 1858 - 1862, tấn công Đà Nẵng, đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kì.  + 1863 - 1867, Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kì.  + 1867 - 1873, Pháp chuẩn bị và đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất.  + 1874 - 1883, Pháp chuẩn bị và đánh chiếm Bắc kì lần thứ hai.  +1883 - 1884, Pháp hoàn thành việc xâm lược toàn bộ Việt Nam.  - Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam nổ ra ngay từ khi Pháp bắt đầu xâm chiếm.  + 1858 - 1884: phong trào nổ ra mạnh mẽ, khiến thực dân Pháp phải mất gần 30 năm mới tạm thời áp đặt được nền bảo hộ lên đất nước ta.  + 1885 - cuối thế kỉ XIX, phong trào yêu nước nhằm khôi phục chủ quyền dân tộc được các văn thân, sĩ phu lãnh đạo dưới khẩu hiệu Cần vương, song song là các phong trào đấu tranh tự phát của nông dân.  + Sự thất bại của phong trào đấu tranh vũ trang cuối TK XIX đặt ra yêu cầu khách quan là phải tìm kiếm phương thức và con đường cứu nước mới.  **3. Những biến đổi trong đời sống kinh tế, xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX**  Kinh tế - xã hội Việt Nam có bước phát triển: xuất hiện thành phần kinh tế TBCN; bộ mặt thành thị và nông thôn có những biến đổi, những lực lượng XH mới ra đời (công nhân, tư sản, tiểu tư sản...)  **4. Phong trào yêu nước và cách mạng**  - Các nhân tố tác động đến phong trào:  + Sự chuyển biến về kinh tế, xã hội (xuất hiện các lực lượng xã hội mới, các thành phần kinh tế mới).  + Tác động của các luồng tư tưởng từ bên ngoài vào.  - Kết quả: đều thất bại,  - Nhận xét: tuy có nhiều nét tiến bộ, song phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX vẫn chưa khắc phục được những hạn chế về điều kiện lịch sử, giai cấp, xã hội, do đó vẫn chưa thể giành được thắng lợi.  - 1911, Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước mới cho dân tộc. |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **Dựa vào SGK và nội dung đã học, trả lời câu hỏi:** Tóm lược diễn biến hai giai đoạn của phong trào Cần vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX? Tại sao sau khi vua Hàm Nghi bị bắt, phong trào vẫn tiếp tục được duy trì ? |